

# CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM BỘ TRONG CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ

TS TRẦN THỊ MỸ HƯỜNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

29-3-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

4-4-2022

*Ngày duyệt đăng:*

10-4-2022

**Tóm tắt:** Chiến dịch Nguyễn Huệ (4-1972 - 1-1973) là đòn tiến công quân sự của quân và dân miền Nam ở hướng phối hợp trong kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972. Chiến dịch này có quy mô rộng lớn trên khắp chiến trường B2, trọng tâm là địa bàn các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, đảng bộ, quân và dân các tỉnh miền Đông Nam Bộ đã tích cực chuẩn bị và tham gia chiến dịch giành nhiều thắng lợi, góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris rút hết quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ về nước.

**Từ khóa:**

*Chiến dịch Nguyễn Huệ;  
miền Đông Nam Bộ*

## 1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của quân và dân Việt Nam đã làm “đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ”, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Pari”<sup>1</sup>. Song với bản chất ngoan cố, ngày 20-1-1969, Tổng thống Mỹ R.Níchxơn lên cầm quyền đã đưa ra và thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam, với mục tiêu: nỗ lực xây dựng quân đội và bộ máy chính quyền tay sai; lấy chiến tranh nuôi chiến tranh; dùng người Việt đánh người Việt; thực hiện chính sách bình định nông thôn; đánh

vào hậu phương quốc tế của Việt Nam. Để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Mỹ tăng cường viện trợ cho quân đội Việt Nam Cộng hòa nhằm xây dựng đội quân này đông về quân số, mạnh về trang bị để thay thế quân Mỹ; đồng thời mở các cuộc hành quân càn quét, bình định các vùng nông thôn, coi đây là mục đích và chìa khóa của “Việt Nam hóa chiến tranh”, tìm cách mở rộng chiến tranh trên toàn Đông Dương.

Trước âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam, với đường lối độc lập, tự chủ, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao. Đến đầu năm 1972, sau các cuộc tấn công địch trên các mặt trận, quân và dân ta

“đã làm phá sản một bước quan trọng chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” và “học thuyết Nixon” của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Năm 1971 là năm địch có những cố gắng lớn, nhưng cũng là năm chúng bị thua nặng, ta thắng to”<sup>2</sup>. Nhìn chung, thế và lực so sánh giữa ta và địch là: “ta đang ở thế thắng, thế chủ động, thế thuận lợi, thế đi lên, mặc dầu còn có những khó khăn và nhược điểm cần phải khắc phục; địch đang ở thế thua, thế bị động, thế khó khăn, thế đi xuống, mặc dầu chúng đang còn nhiều lực lượng và có những chỗ mạnh tạm thời”<sup>3</sup>.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, tháng 5-1971, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cần kíp cho quân và dân ta là: “Kịp thời nắm lấy thời cơ lớn, trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và ngoại giao, phát triển thế chiến lược tiến công mới trên toàn chiến trường miền Nam và cả trên chiến trường Đông Dương, ở Campuchia và Lào, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài”<sup>4</sup>. Tháng 8-1971, Bộ Chính trị họp, xác định: “mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên các hướng miền Đông Nam Bộ, Trị Thiên, Tây Nguyên và hình thành một cuộc tổng tiến công trên toàn Miền để tiêu diệt lớn quân địch và mở rộng vùng giải phóng”<sup>5</sup>.

Tháng 2-1972, HNTƯ 20 khóa III của Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt cho cách mạng Việt Nam: “*Đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và binh vận, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường miền Nam là chiến trường chính... Đoàn kết phối hợp chiến đấu chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân Campuchia anh em, đẩy mạnh tiến công địch trên các chiến trường Đông Dương. Đánh bại chính sách “Việt Nam hóa chiến*

*tranh” của Mỹ, đánh bại “học thuyết Nixon”... giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh*”<sup>6</sup>. Về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, Nghị quyết nêu rõ: “*Nắm vững đường lối, phương châm chiến lược của Đảng... phát triển mạnh mẽ thế tiến công địch trên cả ba vùng... kiên quyết đánh địch bằng ba đòn chiến lược... Đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở khắp các nơi, đồng thời ra sức đẩy mạnh mũi tiến công bằng binh vận... Ra sức tăng cường thực lực của cách mạng*”<sup>7</sup>.

Quán triệt Nghị quyết HNTƯ 20 khóa III của Đảng, chủ trương của các hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương giữa năm 1971, dựa trên thực tiễn phát triển của cách mạng miền Nam, ngày 11-3-1972, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra nghị quyết quan trọng về kế hoạch mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam. Nghị quyết xác định: Mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972, lấy hướng chủ yếu là Trị Thiên, nhằm tiêu diệt lớn quân Sài Gòn, mở rộng vùng giải phóng góp phần thay đổi so sánh lực lượng, thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam. Trị Thiên là hướng chiến lược rất quan trọng, vì thế nên tổ chức một chiến dịch quy mô lớn, hiệp đồng binh chủng, “một chiến dịch tổng hợp cả về quân sự và chính trị”. Các hướng phối hợp quan trọng là Tây Nguyên, Khu V và miền Đông Nam Bộ bằng các chiến dịch quy mô vừa và lớn, cùng với hướng chủ yếu hình thành một cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam<sup>8</sup>.

Đến cuối tháng 3-1972, về phía ta, mọi mặt chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược cơ bản đã hoàn thành, song vẫn phải tiếp tục và khẩn trương. Các mặt trận đã triển khai đội hình chiến đấu theo đúng kế hoạch. Ngày 23-3-1972, Bộ Chính trị đã họp và thông qua lần cuối kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972. Trên mặt trận Đông Nam Bộ, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền

quyết định mở Chiến dịch Nguyễn Huệ, lấy Đường số 13 làm hướng tiến công chính nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch trên hướng Bắc Sài Gòn, giải phóng khu vực Bình Long, Phước Long và một số vùng đệm ở Tây Ninh và Bình Dương, phối hợp với hướng tiến công chủ yếu ở Trị Thiên, thu hút và gìm chân quân chủ lực Sài Gòn, tạo điều kiện cho nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long nổi dậy đánh phá bình định. Trung tướng Trần Văn Trà được cử làm Tư lệnh, Thiếu tướng Trần Độ làm Chính ủy.

## 2. Các tỉnh miền Đông Nam Bộ tham gia Chiến dịch Nguyễn Huệ

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền, các đảng bộ tỉnh ở miền Đông Nam Bộ đã chủ động lãnh đạo quân và dân đẩy mạnh công tác chuẩn bị về mọi mặt nhằm phục vụ tốt cho chiến dịch, bảo đảm yếu tố bí mật.

Về xây dựng lực lượng, các đảng bộ tỉnh ở miền Đông Nam Bộ tập trung chỉ đạo theo hướng tích cực và toàn diện, nâng cao chất lượng. Do vậy, ngoài lực lượng vũ trang Miền tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ gồm: 3 sư đoàn chủ lực (số 5, số 7 và số 9); 3 trung đoàn bộ binh độc lập (số 24, số 71 và số 205); 3 trung đoàn bộ binh địa phương (số 4, số 16 và số 33); Trung đoàn đặc công 429; Trung đoàn 42 và Tiểu đoàn 28 (thuộc Đoàn pháo binh 75); 2 tiểu đoàn xe tăng và xe bọc thép; 4 tiểu đoàn pháo cao xạ và súng máy cao xạ<sup>9</sup>, còn có 20 tiểu đoàn và 63 đại đội bộ đội địa phương trên địa bàn chiến dịch. Chưa kể trước khi bước vào chiến dịch, chiến trường miền Đông Nam Bộ đã tiếp nhận sự chi viện lực lượng của Trung ương đưa vào gồm 2 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn cao xạ 37 ly, đại đội B72 và các đơn vị xe tăng T54. Tăng cường trung đoàn pháo 75 bằng cách tổ chức thêm trung đoàn pháo mang vác số 28 đủ 4 tiểu đoàn và tổ chức Phòng Thiết giáp để chỉ huy binh chủng mới<sup>10</sup>. Bên

canh đó, trong điều kiện quân số ta không đông hơn địch, trang bị ta không mạnh hơn địch, bộ đội lại phải tác chiến dài ngày và quyết liệt, việc chuẩn bị sức mạnh tinh thần cho bộ đội là vấn đề quan trọng được chú trọng. Các đảng bộ tỉnh đã tổ chức cho tất cả lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng chính trị các tỉnh, học tập chính trị, sinh hoạt để làm cho cán bộ, chiến sĩ thấu hiểu mục đích của chiến dịch, phát huy truyền thống bộ đội, khắc phục khó khăn trở ngại, giữ vững niềm tin để bước vào chiến dịch.

Về công tác hậu cần, cùng với việc xây dựng lực lượng, các đảng bộ tỉnh ở miền Đông Nam Bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác hậu cần. Việc tổ chức đảm bảo hậu cần cho chiến dịch được tiến hành theo phương hướng hết sức tích cực và chủ động. Ngành hậu cần đã triển khai hệ thống tổ chức bảo đảm có chiều sâu, đáp ứng yêu cầu chủ yếu là tạo nguồn hàng ở phía sau (trên đất Campuchia) và phía trước (vùng địch chiếm đóng ở miền Đông Nam Bộ) và tiếp nhận nguồn hàng từ hậu phương chiến lược đưa vào để phục vụ chiến dịch. Với những hoạt động tích cực, từ tháng 10-1971 đến tháng 3-1972, ta đã tập trung khối lượng vật chất lớn 47.500 tấn các loại (gồm lương thực, vũ khí, đạn dược, xăng dầu và phương tiện quân y, trong đó dành 18.000 tấn phục vụ cho tuyến chiến dịch đảm bảo tác chiến trong 3 tháng. Riêng gạo đủ đảm bảo trong 6 tháng. Phía sau, ta dự trữ 20.800 tấn, trong đó có 19.000 tấn gạo đủ đảm bảo cho cả năm 1972<sup>11</sup>. Có thể nói, với những nỗ lực lớn, với tinh thần tích cực, chủ động, quân và dân các tỉnh miền Đông Nam Bộ đã có những đóng góp quan trọng trong công tác chuẩn bị, sẵn sàng cho chiến dịch.

Chiến dịch Nguyễn Huệ (1-4-1972-19-1-1973) được chia làm 3 đợt:

*Đợt 1 (từ ngày 1-4 đến ngày 15-5-1972)*, tiến công nghi binh trên hướng thứ yếu, tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu. Rạng sáng ngày

1-4-1972<sup>12</sup>, chiến dịch Nguyễn Huệ mở màn với đòn tiến công vào Chiến đoàn 49 quân đội Sài Gòn hướng Thiện Ngôn - Xa Mát, buộc chúng phải điều quân đi chốt giữ các vị trí chiến lược trên tuyến Đường 22. Chiều ngày 2-4, quân ta chiếm được căn cứ Xa Mát. Tiếp tục thế tiến công, quân ta diệt thêm nhiều đồn bót của địch, ngày 4-4, chiếm được Phước Bình. Song, đòn tiến công vào Chiến đoàn 49 chỉ là đòn nghi binh, thu hút sự tập trung của địch, tạo điều kiện cho các đơn vị quân chủ lực của ta triển khai lực lượng theo hướng chính Đường 13, tiến công các vị trí trọng điểm. Ngày 5-4-1972, Sư đoàn 5 quân giải phóng được tăng cường một số đơn vị bộ binh, pháo binh và xe tăng yểm trợ, bất ngờ nổ súng tiến công vào chi khu quân sự Lộc Ninh. Bị bất ngờ và hoảng loạn, Quân đoàn 3 quân đội Sài Gòn vội điều quân về cứu nguy nhưng bị quân ta phục kích, tiêu diệt tại Bắc Lộc Ninh. Đến 7h sáng ngày 7-4-1972, quân ta đã làm chủ cụm cứ điểm Lộc Ninh. Chỉ sau một tuần tiến công, quân ta đã thu được những thắng lợi vượt dự kiến. Chiến thắng Lộc Ninh là nguồn cổ vũ to lớn, tạo nên khí thế thi đua, quyết tâm giết giặc lập công trong các đơn vị.

Sau khi chiếm Lộc Ninh, Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định tập trung lực lượng theo hướng Đường 13, giải phóng Bình Long, áp sát bao vây thị xã An Lộc. Sau 32 ngày đêm (từ ngày 13-4 đến ngày 15-5-1972) chiến đấu, giằng co quyết liệt giữa ta và địch, cuộc tiến công vào thị xã Bình Long chấm dứt, kết thúc đợt 1 của chiến dịch. Tuy giữ được thị xã Bình Long nhưng trên toàn chiến trường miền Đông, địch vẫn phải bị động đối phó với lực lượng của ta.

*Đợt 2 (từ ngày 16-5 đến ngày 10-9-1972)*, quân ta tiếp tục chốt chặt trên Đường 13, đẩy lùi và đánh bại mọi hành động phản kích của địch, đẩy mạnh chiến dịch, giữ vững vùng giải phóng ở phía sau (Lộc Ninh). Từ ngày 19-5 đến ngày 9-6-1972, lực

lượng vũ trang giải phóng cùng với nhân dân địa phương đã đánh bại cuộc hành quân mở đường lên thị xã Bình Long của địch; chống trả quyết liệt với địch ở khu chốt cố Ong Tề (Nam Tàu Ô 500m), giành giật từng chốt, từng hầm, từng công sự; đánh bại hai cuộc tiến công quy mô lớn của địch ở Tàu Ô, gây cho địch nhiều thiệt hại, bảo vệ an toàn căn cứ, tuyến hành lang chiến lược dọc theo biên giới và vùng giải phóng. Cũng trong thời gian này, quân ta đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương và đặc công, phát triển tiến công đánh phá bình định và củng cố vùng mới giải phóng.

*Đợt 3 (từ ngày 1-10-1972 đến ngày 19-1-1973)*, phát triển tiến công, đánh phá bình định ở Bắc Bình Dương. Trong giai đoạn này, Bộ Tư lệnh chiến dịch chủ trương: “trên cơ sở kim châm chủ lực địch trên Đường 13 và thị xã, chuyển trọng tâm chiến dịch vào việc đánh phá bình định ở vùng sâu Bắc Bình Dương thuộc phân khu 5 và vùng Củ Chi Đường 1 thuộc Phân khu 1, kết hợp tranh thủ bổ sung củng cố lực lượng”<sup>13</sup>. Thực hiện chỉ đạo và quyết tâm của Bộ Tư lệnh, quân ta đã mở cuộc tiến công, đánh phá bình định ở Bắc Bình Dương (hướng chủ yếu) và Phú Hòa Đông, Củ Chi (hướng thứ yếu); đồng thời, đánh tan cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng của Sư đoàn 5 địch. Ngày 30-12-1972, địch dùng Sư đoàn 5 mở cuộc hành quân lấn chiếm ra Đường 14 - đoạn Rạch Bắp đi Dầu Tiếng và vùng giải phóng Long Nguyên - Minh Hòa trước khi có ngừng bắn. Đúng 6h30 phút ngày 19-1-1973, các Trung đoàn 14 và 209/F7 của ta tổ chức thành nhiều hướng tiến công vào lực lượng Chiến đoàn 8 quân đội Sài Gòn ở Bến Tranh, buộc địch phải tháo chạy. Đến 12h30 phút cùng ngày, quân địch đã bị tiêu diệt toàn bộ.

Phối hợp với bộ đội chủ lực Miền, các đảng bộ tỉnh ở miền Đông Nam Bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh tiến công địch, tiêu diệt nhiều đồn bót, làm chủ nhiều

xã ấp, mở rộng vùng giải phóng. Trong hai tháng đầu chiến dịch, quân và dân Tây Ninh đã đánh 82 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 1.205 tên địch, bắt sống 76 tên, làm tan rã 1.148 tên, thu 293 súng, 15 tấn đạn và nhiều đồ dùng quân sự..., bức rút 10 cụm chốt, 25 đồn, bót, tua, giải phóng 6 xã với 15.200 dân, đưa hơn 8.000 dân về vùng giải phóng, giành quyền làm chủ trên thế mạnh 12 ấp chiến lược trong 65 ấp loại C<sup>14</sup>. Tại Bình Long, Phước Long, trong đợt 1 của chiến dịch, lực lượng vũ trang tinh đánh chiếm hàng chục mục tiêu nhỏ lẻ của địch ở ngoại vi thị xã, bảo vệ hành lang cho bộ đội chủ lực tiến công vào nội thị; phối hợp tiến công tiêu diệt địch trên Đường 13, biển Đường 13 và chốt chặn Tàu Ô - Xóm Ruộng thành “con đường máu” của địch<sup>15</sup>. Bộ đội địa phương Phước Long phối hợp quân chủ lực tiến công tiểu khu Phước Long, chi khu quân sự Phước Bình... Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đã chỉ đạo đẩy mạnh tiến công căn cứ Phú Lợi, cắt đứt Đường 16 (Tân Uyên), tấn công, bao vây bức rút hàng loạt đồn bót địch ở Châu Thành, Bến Cát, thị xã Thủ Dầu Một; vận động, tổ chức đưa một số đồng bào lên vùng mới giải phóng Bù Đốp. Tại Bà Rịa - Long Khánh, ngày 24-3-1972, bộ đội địa phương phối hợp với quân chủ lực tiến công chi khu Đức Thạnh, diệt 180 tên, phá 2 xe tăng, 7 pháo cốt, 12 hầm ngầm, 9 lô cốt..., tiến công các chi khu Xuyên Mộc, Đất Đỏ, bức rút đồn Núi Nhọn, cắt đứt đường liên tỉnh, mở rộng vùng giải phóng. Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo sử dụng nội tuyến giải kíp nổ phá kho chứa máy bay của địch, tiến công tổng kho hậu cần Long Bình, phá 130 gian kho, phá hủy 5.430 tấn bom, 200 tấn thuốc nổ, 17 gian nhà lính, diệt 300 tên<sup>16</sup>.

Trải qua hơn 9 tháng liên tục tiến công, quân và dân miền Đông Nam Bộ đã tiêu diệt 5 chiến đoàn, 16 tiểu đoàn bộ binh, 3 trung đoàn thiết giáp, 13 đại đội pháo binh, đánh thiệt hại nặng 7 trung lữ đoàn khác, loại khỏi vòng chiến đấu 1 sư đoàn

(F5), bắt trên 5.000 tên; thu phá hủy một khối lượng lớn phương tiện chiến tranh của địch<sup>17</sup>. Đó là kết quả sự chủ động của Đảng bộ miền Đông Nam Bộ trong việc nắm bắt, vận dụng chủ trương chiến lược của Trung ương Đảng để lãnh đạo và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, vừa xây dựng lực lượng, vừa chuẩn bị hậu phương vững chắc phục vụ chiến dịch. Đó cũng là kết quả của tinh thần quyết chiến, quyết thắng và những nỗ lực chưa từng có của quân và dân trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 cũng như thắng lợi trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris năm 1973.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T.37, tr. 481

2, 3, 6, 7. *Sđđ*, 2004, T. 33, tr. 141, 142, 144, 144-145

4. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975*, Nxb QĐND, H, 2013, T. 6, tr. 332

5, 8, 9. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 746, 747, 751

10, 11, 12, 13, 17. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Chiến dịch tiến công Nguyễn Huệ (năm 1972)*, Nhà máy in Quân đội, H, 1988, tr. 23, 25, 31, 60, 65

14. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh: *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh (1954-1975)*, Xí nghiệp in Hoàng Lê Kha-Tây Ninh, Tây Ninh, 2001, tr. 527

15. Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Phước: *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Phước (1945-2010)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 162

16. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 460.